

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1293/TCTCHKVN-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên báo cáo tài chính Quý I năm 2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2021 của ACV như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Lợi nhuận sau thuế	822.349.731.607	1.512.131.728.043	(689.781.996.436)	-45,62%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	861.823.211.197	1.550.206.984.793	(688.383.773.596)	-44,41%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Quý I năm 2021 chênh lệch trên 10% so với Quý I năm 2020 do các yếu tố chủ yếu sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.904.246.675.192	3.635.286.478.545	(1.731.039.803.353)	-47,62%
Giá vốn hàng bán	1.545.304.538.252	2.017.726.615.323	(472.422.077.071)	-23,41%

Chỉ tiêu	Quý I/2021	Quý I/2020	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
Doanh thu hoạt động tài chính	900.741.327.455	553.582.864.821	347.158.462.634	62,71%
Chi phí tài chính	24.107.236.918	41.571.106.199	(17.463.869.281)	-42,01%
Chi phí bán hàng	27.239.019.812	71.630.580.322	(44.391.560.510)	-61,97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	182.334.050.178	171.802.265.603	10.531.784.575	6,13%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.903.824.172.178	3.634.519.048.508	(1.730.694.876.330)	-47,62%
Giá vốn hàng bán	1.549.957.462.607	2.011.662.938.942	(461.705.476.335)	-22,95%
Doanh thu hoạt động tài chính	901.673.588.915	544.940.064.933	356.733.523.982	65,46%
Chi phí tài chính	24.107.236.918	41.571.106.199	(17.463.869.281)	-42,01%
Chi phí bán hàng	27.239.019.812	71.630.580.322	(44.391.560.510)	-61,97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	183.139.518.099	173.601.384.532	9.538.133.567	5,49%

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I năm 2021 biến động so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của đại dịch Covid-19 và việc phản ánh kết quả hoạt động khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không theo Quyết định số 2007/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giao, quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Doanh thu tài chính Quý I năm 2021 biến động tăng so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do lãi chênh lệch tỉ giá đánh giá cuối kỳ.

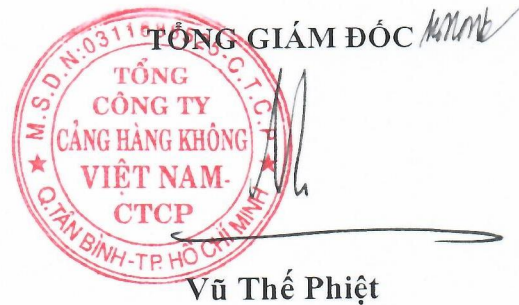
- Chi phí tài chính Quý I năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do giảm lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá cuối kỳ.

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD (để báo cáo);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- VP TCT (đăng tải lên website);
- Lưu: VT, TCKT.



Vũ Thế Phiệt